

Số: 08/NQ-HĐND

Đại Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Đại Sơn sau sắp xếp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐẠI SƠN
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc đề nghị HĐND xã ban hành Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Đại Sơn sau sắp xếp; Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Đại Sơn sau sắp xếp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 xã Đại Sơn sau sắp xếp, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Căn cứ pháp lý và thực tiễn

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;

Căn cứ nhu cầu thực tế phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư hạ tầng kỹ thuật sau sáp nhập.



2. Đặc điểm và thực trạng địa phương sau sắp xếp

- Xã Đại Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ địa giới hành chính của các xã Bình Lăng, Hưng Đạo, Đại Sơn (*xã Đại sơn, huyện Tứ Kỳ*) và một phần xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà trước đây. Sau sáp nhập, xã Đại Sơn có diện tích tự nhiên là 22,99 km², quy mô dân số là 30.616 người.

- Hạ tầng kỹ thuật và nhu cầu xã hội chưa đồng đều, nhiều công trình cũ xuống cấp, thiếu cơ sở vật chất công cộng sau sáp nhập.

- Một số công trình dở dang cần phải được đầu tư hoàn thiện đưa vào sử dụng, trong khi nhu cầu đầu tư mới cũng phát sinh để đáp ứng với yêu cầu thực tế về cơ sở hạ tầng của địa phương.

3. Mục tiêu và nguyên tắc phân bổ đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau sắp xếp

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Tình hình thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 các dự án, công trình thiết yếu nhằm ổn định bộ máy hành chính mới, đảm bảo phục vụ dân sinh, thúc đẩy phát triển KT-XH đồng bộ trong xã sau sắp xếp, theo thứ tự ưu tiên: Ưu tiên công trình, dự án do cấp trên hỗ trợ vốn; công trình, dự án chuyển tiếp, đầu tư mới đang triển khai đã có khối lượng thanh toán; hỗ trợ chương trình mục tiêu thực hiện Đề án (Hoàn thành tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu),... Bố trí nguồn vốn để trả nợ XDCB, các nhiệm vụ quy hoạch.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU SẮP XẾP

1. Tổng nguồn vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025: 179.550 triệu đồng, gồm;

+ Nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 149.003 triệu đồng.

+ Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 28.806 triệu đồng (*trong đó nguồn vốn phân bổ chi tiết: 19.244 triệu đồng, nguồn vốn dự kiến phân bổ sau: 9.562 triệu đồng*).

+ Nguồn vốn từ tăng thu thường xuyên: 1.741 triệu đồng.

(*Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo*).

2. Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 179.550 triệu đồng, như sau:

2.1. Chuẩn bị đầu tư: 4.562 triệu đồng.

2.2. Thực hiện dự án trên các lĩnh vực: 169.988 triệu đồng.

- Lĩnh vực Giao thông: 18.581 triệu đồng.

- Lĩnh vực Nông nghiệp - Thủy lợi: 0 triệu đồng.

- Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề: 82.025 triệu đồng.

- Lĩnh vực Khoa học Công nghệ và điều tra cơ bản: 530 triệu đồng.

- Lĩnh vực Y tế - Xã hội: 4.375 triệu đồng.
- Lĩnh vực Công cộng, Văn hóa thông tin và Thể dục thể thao: 26.090 triệu đồng.
- Lĩnh vực thoát nước và bảo vệ môi trường: 0 triệu đồng.
- Lĩnh vực quản lý nhà nước: 38.387 triệu đồng.

2.3. Dự phòng: 5.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định liên quan đến sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy và các quy định pháp luật khác có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không thất thoát ngân sách nhà nước, đồng thời thực hiện tốt một số nhóm giải pháp cụ thể sau:

1. Tập trung chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đảm bảo thực hiện đạt 100% kế hoạch hàng năm, không để xảy ra tình trạng chuyển nguồn và thu hồi vốn.

2. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt giá khởi điểm đấu giá KDC mới thôn Thượng Hải (giai đoạn 2) đã hoàn thiện hạ tầng, để nhanh chóng tổ chức đấu giá tạo nguồn thu tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đạt 100% kế hoạch đề ra.

3. Tăng cường thực hiện nhanh và hiệu quả công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tạo nguồn và các công trình dự án đường giao thông. Bên cạnh đó, cần chú ý đến các vướng mắc trong đền bù giải phóng mặt bằng, cũng như việc tháo gỡ trong quá trình thực hiện, hạn chế đến mức thấp nhất các khiếu kiện có liên quan.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác quản lý xây dựng cơ bản.

5. Thực hiện nghiêm công tác quản lý đầu tư xây dựng, theo dõi, giám sát chặt chẽ trong quá trình thi công, chất lượng công trình, tiến độ thực hiện của các nhà thầu, đảm bảo theo các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có), kiên quyết xử phạt theo đúng quy định các trường hợp vi phạm hợp đồng, đặc biệt không để phát sinh khối lượng làm tăng tổng mức đầu tư, làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

6. Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, lựa chọn nhà thầu... Rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của địa phương trình HĐND xã phê duyệt, đồng thời đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện, để hoàn thành 100% kế hoạch đã đề ra.

7. Các công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, khẩn trương nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án, trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành và thực hiện thanh toán vốn đầu tư theo quy định.



8. Đối với những công trình chuyển tiếp, khẩn trương triển khai thi công ngay, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để đủ điều kiện thanh toán, sớm giải ngân vốn đầu tư đảm bảo đúng kế hoạch. Các công trình khởi công mới hàng năm, cần chủ động chuẩn bị các thủ tục đầu tư, mặt bằng để sớm triển khai thi công.

9. Các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện việc giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

10. Thẩm định chặt chẽ nguồn vốn trong Kế hoạch đầu tư công trước khi triển khai đầu tư xây dựng mới các công trình, ưu tiên cho thanh toán khối lượng nợ xây dựng cơ bản.

11. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện pháp luật về đầu tư công.

12. Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất và phương thức tổ chức đấu giá khu dân cư tạo nguồn để người dân nắm được và thực hiện.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Đại Sơn khoá II, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND thành phố (để b/c);
- Văn phòng Đoàn đại biểu QH&HĐND thành phố (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trịnh Ngọc Ánh

DỰ KIẾN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HDND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Vị trí điểm dân cư quy hoạch	Tổng diện tích đất theo QĐ quy hoạch (m2)	Trong đó		Dự kiến giá khởi điểm (triệu đồng/m2)	Dự kiến số tiền đầu giá; nhà đầu tư nộp NSNN (1.000 đồng)	NSX được hưởng	Ghi chú
			Diện tích đất ở chia lô (m2)	Số lô (lô)				
	TỔNG CỘNG	24.736	12.384	61	33	92.876	28.806	
1	Khu dân cư mới thôn Thượng Hải (giai đoạn 1)	9.164	2.684	29	14	37.576	5.636	KDC được hưởng 15%
2	Khu dân cư mới thôn Thượng Hải (giai đoạn 2)	8.572	2.700	32	14	37.800	5.670	KDC được hưởng 15%
3	Đất dôi dư	7.000	7.000		5	17.500	17.500	NSX hưởng 100%

BÁO CÁO DỰ KIẾN NGUỒN THU ĐƯỢC PHÂN BỐ GIAI ĐOẠN 2021-2025
 (Kèm theo Nghị quyết số 08 /NQ-HDND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND xã Đại Sơn)

ĐTV: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng cộng nguồn vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	VỐN NGÂN SÁCH XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025	179.550	
I	Vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên	149.003	
II	Thu tiền sử dụng (theo tỷ lệ điều tiết NSX)	28.806	
III	Nguồn tăng thu	1.741	

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kế hoạch được duyệt theo Quyết định số 08/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND) xã Đại Sơn

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian & C-ƯT	TMDT (lần cuối)		Dự án đã phê duyệt quyết toán (Số quyết định; ngày, tháng, năm)	Lấy kế khối lượng hoàn thành	Vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025	Trong đó					Ghi chú	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSDP					Vốn phân bổ chi tiết		Vốn dự kiến phân bổ chi tiết sau		Ngân sách cấp trên hỗ trợ		
										Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu thường xuyên NS xã	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu thường xuyên NS xã			
TỔNG CỘNG				189.762	189.762	0	153.388	0	179.550	19.244	1.741	9.562	0	149.003		
A.1	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			7.361	7.361			0	4.562	0	0	4.562	0	0	0	
I	Bố trí vốn một số dự án chuẩn bị đầu tư			7.361	7.361			0	4.562			4.562				
A.2	THỰC HIỆN DỰ ÁN			176.401	176.401	0	153.388	0	169.988	19.244	1.741	0	0	149.003		
A.2.1	Lĩnh vực giao thông			19.273	19.273	0	18.581	0	18.581	1.664	50	0	0	16.867		
	XÃ BÌNH LĂNG			8.465	8.465		8.119	0	8.119	1.569	50	0	0	6.500		
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020			5.432	5.432		5.162	0	5.162	1.112	50	0	0	4.000		
I	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã, đoạn từ Doanh trại quân đội đến đường vào chùa Linh Quang thôn Thượng Hải	Bình Lăng	2020-2020	5.432	5.432		5.162	0	5.162	1.112	50			4.000		
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			3.033	3.033	0	2.958	0	2.958	458	0	0	0	2.500		
I	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã, đoạn từ TL391 - Doanh trại quân đội	Bình Lăng	2021-2022	3.033	3.033		2.958	0	2.958	458	0			2.500		
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
	XÃ HƯNG ĐẠO			8.287	8.287	0	8.284	0	8.284	94	0	0	0	8.190		
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020			1.097	1.097	0	1.094	0	1.094	94	0	0	0	1.000		
I	Đường giao thông nội đồng thôn Lạc Đức		466-29/10/2018	1.097	1.097		1.094	0	1.094	94	0			1.000		
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			7.190	7.190	0	7.190	0	7.190	0	0	0	0	7.190		
I	Đường xã Hưng Đạo đoạn từ ngã 3 báng tin (thôn Xuân Náo) đến công Cầu Đông	Hưng Đạo	2021-2022	7.190	7.190		7.190	0	7.190					7.190	Bàn giao từ UBND huyện	
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
	XÃ ĐẠI SƠN			2.522	2.522	0	2.177	0	2.177	0	0	0	0	2.177		
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020			2.522	2.522		2.177	0	2.177	0	0	0	0	2.177		
I	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Kỳ Sơn đoạn từ đường tỉnh 391 đến trạm y tế xã	Đại Sơn	2019	2.522	2.522	Số 30/QĐ-UBND ngày 16/1/2022	2.177	0	2.177					2.177		
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
A.2.2	Lĩnh vực Nông nghiệp- Thủy lợi			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
	XÃ BÌNH LĂNG			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
	XÃ HƯNG ĐẠO			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
	XÃ ĐẠI SƠN			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025			0	0		0	0	0	0	0	0	0	0		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (tần đầu và các tần điều chỉnh, bổ sung)			Dự án đã phê duyệt quyết toán (Số quyết định: ngày, tháng, năm)	Lũy kế khối lượng hoàn thành	Vốn đã bỏ từ đầu năm 2020	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025	Trong đó					Ghi chú	
				Số quyết định: ngày, tháng, năm	TMDT (lần cuối)						Vốn phân bổ chi tiết		Vốn dự kiến phân bổ chi tiết sau		Ngân sách cấp trên hỗ trợ		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSDP					Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu thường xuyên NS xã	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu thường xuyên NS xã			
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0			0	0	0	0	0	0	0		
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0			0	0	0	0	0	0	0	0	
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0			0	0	0	0	0	0	0	0	
A.2.3 Lĩnh vực Giáo dục- Đào tạo và dạy nghề				85.045	85.045	0	67.025	0	82.025	13.669	0	0	0	68.356			
XÃ BÌNH LĂNG				11.766	11.766		11.270		11.270	6.070	0	0	0	5.200			
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				9.049	9.049	8.991	0	8.991	5.291	0	0	0	3.700			
1	Nhà hiệu bộ và phòng học trường Tiểu học Bình Lăng	Bình Lăng	2019-2020		8.071	8.071	8.038	0	8.038	4.938				3.100			
2	Vườn cỏ tích và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Bình Lăng	Bình Lăng	2020-2020		979	979	953	0	953	353				600			
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				2.717	2.717	2.280	0	2.280	780	0	0	0	1.500			
1	Trường Tiểu học Bình Lăng, HM: Cổng, tường rào, nhà để xe học sinh, nhà để xe giáo viên....	Bình Lăng	2021-2022		2.717	2.717	2.280	0	2.280	780	0			1.500			
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
XÃ HƯNG ĐẠO				17.837	17.837	0	16.981	0	16.981	85	0	0	0	16.895			
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				10.381	10.381	9.795	0	9.794	85	0	0	0	9.709			
1	Trường mầm non xã Hưng Đạo, hạng mục: hệ thống thoát nước, vỉa hè, nền đường bê tông	Hưng Đạo	10/17-11/17	43/QĐ-UBND ngày 18/8/2017	253	253	69/QĐ-UBND xã ngày 8/7/2020	253	0	253				253			
2	Trường THCS, HM, Cầu tạo, sửa chữa sân trường hiện có	Hưng Đạo	2017	50-19/10/2017	1.117	1.117	1.086		1.085	85				1.000			
3	Trường mầm non Hưng Đạo, điểm trường thôn Xuân Néo, HM: Cầu tạo sân trường và bếp ăn	Hưng Đạo	11/19-1/20	107b ngày 31/10/2019	1.004	1.004	268/QĐ-UBND xã ngày 30/12/2022	927		927				927			
4	Nhà hiệu bộ và phòng học 2 tầng trường mầm non Hưng Đạo	Hưng Đạo	7/19-7/20	47b/QĐ-UBND xã ngày 30/10/2018	8.007	8.007	97b ngày 26/3/2021	7.529	0	7.529				7.529			
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				7.456	7.456	7.186	0	7.186	0	0	0	0	7.186			
1	Nhà hiệu bộ 2 tầng trường tiểu học Hưng Đạo	Hưng Đạo		105/QĐ-UBND ngày 25/10/2019	5.394	5.394	179/QĐ-UBND xã ngày 13/7/2022	5.200	0	5.200	0	0		5.200			
2	Cải tạo sân đường nội bộ, vườn tạp, rãnh thoát nước, xây dựng vòm cầu tranh trí trường mầm non trung tâm xã Hưng Đạo	Hưng Đạo	7/2022-12/2022	155b/QĐ-UBND ngày 26/5/2022	912	912	123/QĐ-UBND xã ngày 5/10/2023	836	0	836	0	0		836			
3	Cải tạo, sửa chữa NLH 2TRP trường tiểu học Hưng Đạo	Hưng Đạo	8/2024-9/2024	137/QĐ-UBND ngày 26/8/2024	1.150	1.150	69 ngày 02/4/2025	1.150	0	1.150	0	0		1.150			
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
XÃ ĐẠI SƠN				55.441	55.441	0	38.774	0	53.774	7.513	0	0	0	46.261			
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				13.574	13.574	12.526	0	12.526	0	0	0	0	12.526			
1	Trường THCS Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ, hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học	Đại Sơn	2018	số 15/QĐ-UBND ngày 8/2/2018	5.262	5.262	số 28/QĐ-UBND ngày 17/1/2020	4.790	0	4.790				4.790			
2	Nhà hiệu bộ trường THCS Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ	Đại Sơn	2019	số 51/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.653	5.653	số 450/QĐ-UBND ngày 14/10/2021	5.079	0	5.079				5.079			
3	Trường THCS Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ : hạng mục Phụ trợ : San lấp mặt bằng, sân bê tông, bồn cây, cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, nhà bảo vệ, nhà để xe giáo viên, nhà để xe học sinh, nhà vệ sinh học sinh	Đại Sơn	2019	số 05/QĐ-UBND ngày 2/12/2019	2.659	2.659	Số 143/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	2.657	0	2.657				2.657			
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				41.868	41.868	0	26.248	0	41.248	7.513	0	0	0	33.735		
1	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng (Móng 3 tầng) Trường THCS Đại Sơn (Điểm trường thôn Nghĩa Xã)	Đại Sơn	2.021	Số 174/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	14.997	14.997	Số 21/QĐ-UBND ngày 16/1/2024	14.838	0	14.838	0	0		14.838			
2	Cải tạo nâng cấp nhà đa năng Trường tiểu học Kỳ Sơn	Đại Sơn	2023	Số 68/QĐ-UBND ngày 12/4/2023	2.604	2.604	Số 198/QĐ-UBND ngày 27/11/2024	2.529	0	2.529	0	0		2.529			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung)			Dự án đã phê duyệt quyết toán (Số quyết định; ngày, tháng, năm)	Lấy kế khối lượng hoàn thành	Vốn đã bố trí đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025	Trong đó				Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT (lần cuối)						Vốn phân bổ chi tiết		Vốn dự kiến phân bổ chi tiết sau		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSDP					Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu thường xuyên NS xã	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu thường xuyên NS xã	
3	Trường THCS Đại Sơn (điểm Nghĩa xã) hạng mục: San lấp mặt bằng, công- tường rào, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ (GD1)	Đại Sơn	2023	Số 98/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	6.609	6.609	Số 1211/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	6.225	0	6.225	0	0		6.225	
4	Trường THCS Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ : hạng mục Phụ trợ : San lấp mặt bằng , sân bê tông, bồn cây, cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà, nhà bảo vệ, nhà để xe giáo viên, nhà để xe học sinh, nhà vệ sinh học sinh	Đại Sơn	2019	số 05/QĐ-UBND ngày 2/12/2019	2.659	2.659	Số 143/QĐ-UBND ngày 31/3/2025	2.657		2.657				2.657	
5	Trường mầm non Đại Sơn (điểm trường thôn Nghĩa Xã) nhà lớp học 3 tầng 12 phòng	Đại Sơn	2.021	Số 254/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	14.999	14.999			0	14.999	7.513	0		7.486	
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
A.2.4	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và điều tra cơ bản				530	530	0	530	0	530	230	0	0	300	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				530	530	0	530	0	530	230	0	0	300	
1	Quy hoạch chung xã Bình Lăng	Bình Lăng	2024		330	330		330	0	330	230			100	
2	Quy hoạch chung xã Hưng Đạo	Hưng Đạo	2024		100	100		100	0	100	0	0	0	100	
3	Quy hoạch chung xã Đại Sơn	Đại Sơn	2024		100	100		100	0	100				100	
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
A.2.5	Lĩnh vực Y tế-xã hội				4.395	4.395	0	4.375	0	4.375	0	0	0	4.375	
	XÃ BÌNH LĂNG				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				0	0			0	0	0	0	0	0	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0			0	0	0	0	0	0	
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	XÃ HƯNG ĐẠO				4.395	4.395	0	4.375	0	4.375	0	0	0	4.375	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				4.395	4.395	0	4.375	0	4.375	0	0	0	4.375	
1	Trạm y tế xã Hưng Đạo, HM: Nhà khám chữa bệnh và các công trình phụ trợ		1/19-6/19	32 ngày 8/8/2018	4.395	4.395	68 ngày 8/7/2020	4.375	0	4.375				4.375	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0			0	0	0	0	0	0	
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0			0	0	0	0	0	0	
	XÃ ĐẠI SƠN				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0			0	0	0	0	0	0	
A.2.6	Lĩnh vực Công cộng, văn hóa thông tin và thể dục thể thao				27.179	27.179	0	24.490	0	26.090	3.681	1.523	0	20.886	
	XÃ BÌNH LĂNG				9.784	9.784	0	9.435	0	9.435	2.081	1.523	0	5.831	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				4.600	4.600		4.331	0	4.331	0	0	0	4.331	
	Nhà văn hoá trung tâm xã và các công trình phụ trợ UBND xã	Bình Lăng	2018-2019		4.600	4.600		4.331	0	4.331				4.331	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				5.184	5.184	0	5.104	0	5.104	2.081	1.523	0	1.500	
1	Tu sửa cấp thiết đi tích Đình Thượng Hai, HM Đại Bái	Bình Lăng	2021-2022		1.223	1.223		1.195	0	1.195		495		700	
2	Tu bổ tôn tạo đi tích Đình Thượng Hai, HM Hậu cung, tường bao và sân	Bình Lăng	2022-2022		1.202	1.202		1.172	0	1.172		372		800	
3	Nhà văn hoá thôn Đông Phong, xã Bình Lăng	Bình Lăng	2024-2024		2.759	2.759	-	2.737		2.737	2.081	656		0	
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	XÃ HƯNG ĐẠO				5.977	5.977	0	4.321	0	5.921	1.600	0	0	4.321	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				4.377	4.377		4.321	0	4.321	0	0	0	4.321	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư (lần đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung)			Dự án đã phê duyệt quyết toán (Số quyết định; ngày, tháng, năm)	Lấy kế khối lượng hoàn thành	Vốn đã bỏ từ đầu năm 2020	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025	Trong đó					Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT (lần cuối)						Vốn phân bổ chi tiết		Vốn dự kiến phân bổ chi tiết sau		Ngân sách cấp trên hỗ trợ	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSDP					Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu thường xuyên NS xã	Thu tiền sử dụng đất	Tăng thu thường xuyên NS xã		
1	Sân vận động trung tâm xã Hưng Đạo, huyện Từ Kỳ	Hưng Đạo	1/17-6/17	2855a/QĐ-UBND huyện ngày 26/8/2016	4.377	4.377	1622/QĐ-UBND huyện ngày 29/5/2018	4.321		4.321					4.321	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				1.600	1.600	0	0	1.600	1.600	0	0	0	0	0	0
1	Mở rộng nghĩa trang thôn Xuân Néo, xã Đại Sơn				1.600	1.600			1.600	1.600						
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
XÃ ĐẠI SƠN					11.418	11.418	0	10.734	10.734	0	0	0	0	0	10.734	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				11.418	11.418		10.734	10.734	0	0	0	0	0	10.734	
1	Hội trường trung tâm xã Kỳ Sơn	Đại Sơn	2018	Số 38 10/8/2018	9.135	9.135	Số 152B/QĐ-UBND ngày 15/9/2020	8.592		8.592					8.592	
2	Sân thể thao trung tâm xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ; hạng mục: bể ga, rãnh thoát nước	Đại Sơn	2019	44/QĐ-UBND, 09/08/2018	1.147	1.147	Số 26/QĐ-UBND ngày 09/11/2019	1.112		1.112					1.112	
3	Sân thể thao trung tâm xã Kỳ Sơn, huyện Từ Kỳ; hạng mục: tường rào A-B, rãnh thoát nước	Đại Sơn	2018	58/QĐ-UBND, 22/8/2018	1.137	1.137	Số 22/QĐ-UBND ngày 02/11/2019	1.030	0	1.030					1.030	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A.2.7 Lĩnh cấp thoát nước và bảo vệ môi trường					0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020	0,0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	0,0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025	0,0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	0,0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
A.2.8 Lĩnh vực Quản lý nhà nước					39.980	39.980	0	38.387	38.387	0	168	0	0	0	38.219	
XÃ BÌNH LĂNG					925	925	0	868	868	0	168	0	0	0	700	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				925	925		868	868	0	168	0	0	0	700	
Sân vận động và các công trình phụ trợ xã Hùng Đạo, huyện Từ Kỳ					925	925	0	868	868	0	168	0	0	0	700	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
XÃ HƯNG ĐẠO					11.594	11.594	0	11.036	11.036	0	0	0	0	0	11.036	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				11.594	11.594		11.036	11.036	0	0	0	0	0	11.036	
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy-HDND-UBND xã Hưng Đạo, huyện Từ Kỳ; HM NLV 1 tầng móng 3 tầng	Hưng Đạo	12/13-10/16	3826 ngày 17/10/2013	4.735	4.735	QĐ số 04 ngày 11/6/2017	4.476		4.476					4.476	
2	Trụ sở ĐU-HDND-UBND xã HM nâng tầng 2,3 mái tum NLV 3 tầng	Hưng Đạo	12/15-10/16	5227 ngày 26/10/2015	4.150	4.150	QĐ 05/QĐ-UBND ngày 4/7/2017	3.990		3.990					3.990	
3	Trụ sở làm việc Đảng ủy-HDND-UBND xã Hưng Đạo, huyện Từ Kỳ; hạng mục các công trình phụ trợ	Hưng Đạo	12/16-6/17	2759/QĐ-UBND ngày 18/8/2016	2.709	2.709	QĐ2407/QĐ-UBND ngày 8/8/2018	2.570	0	2.570					2.570	
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	giai đoạn 2021-2025			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025	sau năm 2025			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
XÃ ĐẠI SƠN					27.460	27.460	0	26.483	26.483	0	0	0	0	0	26.483	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020				27.460	27.460	0	26.483	26.483	0	0	0	0	0	26.483	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư (theo đầu và các lần điều chỉnh, bổ sung)						Dự án đã phê duyệt quyết định (Số quyết định, tháng, năm)	Lập kế hoạch lượng hoàn thành	Vốn đã bỏ trả đến hết năm 2020	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025	Trong đó				Ngân sách cấp trên hỗ trợ	Chức năng			
				Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMĐT (tính chung)		Tổng số (tổng cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSDP	Số 427/QĐ-UBND ngày 18/11/2019					Số 152B/QĐ-UBND ngày 15/02/2020	Số 105/QĐ-UBND ngày 14/02/2022	Vốn phân bổ chi tiết				Vốn dự kiến phân bổ chi tiết sau		
					Số 427/QĐ-UBND ngày 18/11/2019	Số 152B/QĐ-UBND ngày 15/02/2020										Số 105/QĐ-UBND ngày 14/02/2022	Thu nhập từ thường xuyên NS xã			Tăng thu thường xuyên NS xã	Thu nhập từ thường xuyên NS xã	Tăng thu thường xuyên NS xã
I	Tư vấn lập kế hoạch xây dựng, HDND và UBND xã Kỳ Sơn, huyện Từ Sơn, hàng mục: Nhà làm việc 3 tầng	2018	2018	Số 08/QĐ-UBND ngày 08/12/2018	12.063	12.063			Số 427/QĐ-UBND ngày 18/11/2019	11.787		11.787					11.787					
2	Hội trường trung tâm xã Kỳ Sơn	2018	2018	Số 38/1002/2018	9.135	9.135			Số 152B/QĐ-UBND ngày 15/02/2020	8.592		8.592					8.592					
3	Tư vấn lập kế hoạch xây dựng, HDND và UBND xã Kỳ Sơn, hàng mục: Sân chơi, giao thông, công trường rào, sân xe, nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà vệ sinh, bồn hoa bê tông, chôn cất người nhà và cấp nước nước ngầm nhà	2019	2019	Số 42/QĐ-UBND ngày 09/02/2019	6.262	6.262			Số 105/QĐ-UBND ngày 14/02/2022	6.104	0	6.104					6.104					
II	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0				0	0	0	0	0	0	0	0	0				
III	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0				0	0	0	0	0	0	0	0	0				
IV	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025				0	0				0	0	0	0	0	0	0	0	0				
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn sau năm 2025				0	0				0	0	0	0	0	0	0	0	0				
A3	DỰ PHÒNG				6.000	6.000				0	0	5.000			5.000	0	0	0				

